TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTB** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIÃ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 10/02/2023.
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTB,
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung T Q
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn T S
2. Ông Đặng Văn M

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn T – Thư ký Toà án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 524/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2022, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh Trần Văn X - sinh năm 1979 (có mặt)
***Bị đơn:** Chị Ngô Thị Hoàng H - sinh năm 1979 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Khu phố LH, thị trấn ML, huyện HTB. tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/8/2022 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn X trình bày: Anh và chị Ngô Thị Hoàng H tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn ML, huyện Hàm Thận Bắc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà chồng được khoảng 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do Ngô Thị Hoàng H có quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến cải nhau. Hiện nay anh và chị H đã số ly thân, trong thời gian không sống chung thì không có ai hỏi ai, cũng không mong muốn hàn gắn hạnh phúc, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị ly hôn với Ngô Thị Hoàng H. Về con: Vợ chồng có 02 con chung tên: Trần Thạch D – sinh ngày 18/02/2004 và Trần Thạch S sinh ngày 24/5/2007. Khi ly hôn anh X xin được nuôi con Trần Thạch S sinh ngày 24/5/2007 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trần Thạch D – sinh ngày 18/02/2004 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết. Tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Ngô Thị Hoàng H vắng mặt nên không có trình bày gì.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh chị Ngô Thị Hoàng H để tống đạt văn bản tố tụng, nhưng chị Ngô Thị Hoàng H không đến Tòa án huyện để tham gia phiên Tòa. Do đó, vụ án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của chị Ngô Thị Hoàng H không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì chị Ngô Thị Hoàng H đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt chứng tỏ chị đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Ngô Thị Hoàng H.

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/11/2022 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện HTB có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của anh Trần Văn X thì anh và chị Ngô Thị Hoàng H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Anh Trần Văn X khai nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do Ngô Thị Hoàng H có quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến cải nhau. Hiện nay anh và chị H đã số ly thân, trong thời gian không sống chung thì không có ai hỏi ai, cũng không mong muốn hàn gắn hạnh phúc, nhận thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc và không thể kéo dài. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của anh X và chị H rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn X.

3. Về con chung: Anh Trần Văn X khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 02 con Trần Thạch D – sinh ngày 18/02/2004 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết và Trần Thạch S sinh ngày 24/5/2007. Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Trần Thạch S có nguyện vọng ở với anh Trần Văn X nên khi ly hôn anh Trần Văn X xin được nuôi cháu Trần Thạch S sinh ngày 24/5/2007 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Anh Trần Văn X không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5.Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Văn X không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng anh là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Ngô Thị Hoàng H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238***;*** Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn X đối với chị Ngô Thị Hoàng H. Anh Trần Văn X được ly hôn với chị Ngô Thị Hoàng H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thạch S sinh ngày 24/5/2007 cho anh Trần Văn X trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Văn X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị Ngô Thị Hoàng H có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí, lệ phí: Anh Trần Văn X là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Trần Văn X đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0011105 ngày 10/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Chị Ngô Thị Hoàng H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Trần Văn X có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Ngô Thị Hoàng H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận**;**
-VKSND huyện HTB;
-Chi cục THADS huyện HTB;
-Nơi đăng ký kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ung Thanh Q